STOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 405/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Do Thượng, xã Tiền Phong, huyện M, H.

- Bị đơn: A Lê Ngọc S, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện M, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa và chị Nguyễn Thị Thu L và A Lê Ngọc S .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh Nh, sinh ngày 28/12/2012 và Lê Trâm A, sinh ngày 11/8/2015.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trâm A, sinh ngày 11/8/2015. A Lê Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Nh, sinh ngày 28/12/2012 cho đến khi các cháu 18 tuổi lao động tự túc hoặc có Quyết định khác có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự đảm nhiệm việc nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L và A S đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và A S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008373 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án huyện M, thành phố H. Hoàn trả chị L số tiền 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T;
(GCNKH số 132 ngày 02/8/2012)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh